

# Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam: thực trạng, thách thức và giải pháp trong Cách mạng Công nghiệp 4.0

Giang Hào Côn\*, Nguyễn Xuân Cường\*\*

Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

\*ghcon@ntt.edu.vn, \*\*nxcuong@ntt.edu.vn

## Tóm tắt

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và quá trình toàn cầu hóa, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trở thành yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống giáo dục Việt Nam. Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, nhận diện những thách thức chủ yếu mà các cơ sở giáo dục đang phải đối mặt, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kết hợp với so sánh và đánh giá các chính sách, mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học hiện hành ở Việt Nam và một số xu hướng quốc tế. Kết quả cho thấy, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam đã có những bước tiến nhất định trong việc xây dựng khung pháp lý, triển khai kiểm định và nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp trong môi trường giáo dục đại học.

© 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận	28/12/2024
Được duyệt	12/03/2026
Công bố	28/03/2026

## Từ khóa

Chất lượng giáo dục đại học; đảm bảo chất lượng; Cách mạng công nghiệp 4.0; Đổi mới giáo dục; Học tập suốt đời.

## 1 Giới thiệu

Trong những năm gần đây, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trở thành một trong những chủ đề được quan tâm rộng rãi trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Nhiều nghiên cứu cho rằng hệ thống đảm bảo chất lượng cần chuyển từ cách tiếp cận mang tính hành chính sang mô hình quản trị chất lượng toàn diện, chú trọng đến kết quả học tập và năng lực của người học. Các xu hướng nghiên cứu gần đây nhấn mạnh vai trò của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và hệ thống quản trị dữ liệu trong việc hỗ trợ quá trình đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo. Các mô hình đảm bảo chất lượng hiện đại cũng hướng tới việc tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế và tăng cường tính minh bạch trong quản trị đại học [1]. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng hệ thống đảm bảo chất

lượng giáo dục đại học cần thích ứng với các phương thức đào tạo mới như học trực tuyến, học kết hợp và các hình thức chứng chỉ vi mô trong bối cảnh giáo dục số. Những xu hướng này đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình nhằm bảo đảm tính linh hoạt, khả năng thích ứng và hiệu quả của hệ thống giáo dục đại học trong môi trường học tập hiện đại [2].

Tại Việt Nam (VN), các nghiên cứu gần đây tập trung phân tích mối quan hệ giữa đảm bảo chất lượng, kiểm định giáo dục và tự chủ đại học. Kết quả cho thấy việc triển khai hệ thống kiểm định và các tiêu chuẩn chất lượng đã góp phần nâng cao nhận thức về quản trị chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục VN [3].

Giáo dục đại học đóng vai trò trung tâm trong việc định hình sự phát triển về mặt trí tuệ, kinh tế và xã hội của

các quốc gia. Khi chúng ta bước vào kỷ nguyên Công nghệ 4.0 với tiến bộ nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa, bối cảnh của giáo dục đại học đang trải qua sự chuyển đổi đáng kể. Trong bối cảnh này, việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học ngày càng trở nên phức tạp và quan trọng đối với tính bền vững và khả năng cạnh tranh của các tổ chức. Nghiên cứu này khám phá tình trạng hiện tại của chất lượng giáo dục đại học, những thách thức mà tổ chức phải đối mặt và các giải pháp tiềm năng để đảm bảo các tiêu chuẩn giáo dục cao.

Thời đại Cách mạng Công nghệ 4.0, đặc trưng bởi sự trỗi dậy của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa và internet vạn vật đã làm gián đoạn nhiều ngành công nghiệp, bao gồm cả giáo dục đại học. Nhu cầu của các tổ chức giáo dục đại học cần đổi mới để thích ứng với những thay đổi này là tối quan trọng, đảm bảo rằng họ tiếp tục cung cấp nền giáo dục chất lượng đáp ứng nhu cầu của sinh viên và lực lượng lao động. Chất lượng trong giáo dục đại học vượt ra ngoài các biện pháp truyền thống như thành tích học tập và cơ sở hạ tầng; giờ đây nó liên quan đến việc tích hợp các công nghệ mới, thúc đẩy đổi mới và đảm bảo rằng sinh viên được trang bị các kỹ năng số để phát triển trong một thế giới do công nghệ thúc đẩy.

## 2 Hiện trạng chất lượng giáo dục đại học tại VN

Trong những năm gần đây, hệ thống giáo dục đại học tại VN đã có những chuyển biến tích cực trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, đảm bảo chất lượng không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn là yếu tố then chốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học.

Về khung pháp lý, VN đã từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm liên quan đến kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá chất lượng được ban hành đồng bộ, tạo cơ sở cho việc triển khai hoạt động kiểm định trong toàn hệ thống. Điều này góp phần định hướng các cơ sở giáo dục chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang mô hình quản trị chất lượng theo chuẩn mực quốc tế.

Về triển khai thực tiễn, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã chủ động xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ

(Internal Quality Assurance - IQA), hướng đến cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng đào tạo. Các trường đại học lớn như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường đại học tư thục đã triển khai các quy trình tự đánh giá, thu thập phản hồi từ người học và doanh nghiệp, từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc tham gia các hệ thống kiểm định khu vực và quốc tế, đặc biệt là AUN-QA, đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình giáo dục định hướng kết quả đầu ra (Outcome-Based Education - OBE). Nhiều chương trình đào tạo đã được thiết kế lại theo hướng tiếp cận này, chú trọng đến chuẩn đầu ra và năng lực của người học. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc triển khai OBE vẫn còn gặp khó khăn, đặc biệt trong việc đảm bảo sự liên kết giữa chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hệ thống đánh giá.[4] Ngoài ra, một số chương trình đào tạo tại VN đã đạt chứng nhận kiểm định quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và khả năng hội nhập của giáo dục đại học VN. Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các cơ sở giáo dục còn chưa đồng đều, phản ánh sự khác biệt về nguồn lực, năng lực quản trị và mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số.

Từ góc độ so sánh với xu hướng quốc tế, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại VN vẫn đang trong giai đoạn chuyển đổi. Trong khi nhiều quốc gia đã áp dụng các mô hình đảm bảo chất lượng dựa trên dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và đánh giá theo thời gian thực, thì tại VN, các hoạt động đảm bảo chất lượng vẫn chủ yếu dựa trên đánh giá định kỳ và các tiêu chí truyền thống. Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại VN vẫn tồn tại một số hạn chế như: việc triển khai chưa đồng bộ giữa các cơ sở đào tạo; sự liên kết giữa đào tạo và nhu cầu thị trường lao động còn hạn chế; năng lực ứng dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy chưa cao; cũng như áp lực thích ứng với các mô hình giáo dục mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

## 3 Những thách thức chính trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong Cách mạng Công nghệ 4.0

### 3.1 Sự gián đoạn công nghệ và chuyển đổi số

Sự phát triển của công nghệ số như nền tảng học trực tuyến, trí tuệ nhân tạo, học máy, big data và phân tích dữ liệu đã định hình lại cách thức giáo dục được cung cấp và trải nghiệm. Mặc dù các công nghệ này mang lại nhiều cơ hội đáng kể để mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục, nhưng cũng đặt ra những thách thức trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục luôn nhất quán. Ví dụ, việc sử dụng ngày càng nhiều các định dạng học trực tuyến và kết hợp đòi hỏi các tổ chức phải xem xét lại quy trình đảm bảo chất lượng của mình và đảm bảo rằng các công cụ kỹ thuật số nâng cao kết quả học tập thay vì làm loãng các công nghệ số trên [5].

### 3.2 Toàn cầu hóa và học tập liên văn hóa

Toàn cầu hóa giáo dục đại học đã mang đến những thách thức mới trong việc duy trì các tiêu chuẩn thống nhất trên nhiều hệ thống giáo dục khác nhau. Sự hợp tác quốc tế, giáo dục xuyên biên giới và dòng sinh viên quốc tế đổ vào đã khiến các tổ chức phải thích ứng với các nền tảng giáo dục và văn hóa khác nhau của người học. Các hệ thống đảm bảo chất lượng phải trở nên linh hoạt và toàn diện hơn để đáp ứng sự đa dạng trong khi vẫn duy trì các tiêu chuẩn cao về giảng dạy và học tập [6, 7].

### 3.3 Sự sẵn sàng của lực lượng lao động và khoảng cách kỹ năng

Trong Cách mạng Công nghiệp 4.0, tốc độ thay đổi công nghệ nhanh chóng đã tạo ra khoảng cách đáng kể giữa các kỹ năng mà người sử dụng lao động yêu cầu và các kỹ năng mà các tổ chức giáo dục đại học cung cấp. Sự không liên kết giữa nhu cầu giáo dục và nhu cầu của ngành này làm nổi bật tầm quan trọng của việc đảm bảo chương trình giảng dạy được cập nhật liên tục để phản ánh nhu cầu thay đổi của thị trường việc làm. Giáo dục đại học phải chủ động thu hẹp khoảng cách kỹ năng thông qua quan hệ đối tác với ngành, thực tập và các cơ hội đào tạo thực hành [8].

### 3.4 Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu trong học tập kỹ thuật số

Với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào các nền tảng kỹ thuật số để học tập và quản lý, quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu đã trở thành mối quan tâm quan trọng. Các tổ chức phải đảm bảo dữ liệu của sinh viên được bảo vệ khỏi các mối đe dọa trên mạng và việc sử dụng sai mục đích trong khi tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu. Đồng thời, họ phải đảm bảo rằng các công cụ và nền

tảng học tập kỹ thuật số của họ thân thiện với người dùng, dễ tiếp cận và bao gồm tất cả sinh viên [9].

### 3.5 Thách thức trong việc đảm bảo chất lượng trong Cách mạng Công nghiệp 4.0

Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học trong Cách mạng Công nghiệp 4.0 đặt ra một số thách thức [10-12]:

- Tích hợp công nghệ: mặc dù công nghệ có tiềm năng to lớn, nhưng việc tích hợp công nghệ vào các tổ chức giáo dục thường chậm và không đồng đều. Nhiều trường đại học thiếu cơ sở hạ tầng hoặc nguồn lực cần thiết để triển khai các công cụ kỹ thuật số có thể nâng cao trải nghiệm học tập.

- Sự phát triển nhanh của công nghệ buộc giáo dục phải đổi mới mô hình đào tạo truyền thống để phù hợp với phương thức học tập linh hoạt, cá nhân hóa.

- Phát triển chương trình giảng dạy: việc cập nhật chương trình giảng dạy để phản ánh những thay đổi trong lực lượng lao động và bối cảnh công nghệ là rất quan trọng. Tuy nhiên, các tổ chức học thuật thường phải đối mặt với những thách thức về mặt quan liêu làm chậm trễ việc sửa đổi các chương trình đã lỗi thời.

- Toàn cầu hóa và đa dạng: với sinh viên đến từ nhiều nền tảng khác nhau và ở nhiều nơi trên thế giới, các trường đại học phải đảm bảo rằng họ cung cấp nền giáo dục toàn diện và phù hợp, đáp ứng nhu cầu của tất cả người học.

- Đào tạo và phát triển giảng viên: các nhà giáo dục phải được đào tạo liên tục để theo kịp những tiến bộ công nghệ và phương pháp sư phạm mới nhất để đảm bảo rằng họ có thể cung cấp nền giáo dục chất lượng một cách hiệu quả.

- Thị trường lao động đang thay đổi nhanh chóng, yêu cầu kỹ năng mới liên tục xuất hiện trong khi chương trình đào tạo chưa kịp cập nhật.

- Sự chuẩn bị của sinh viên: nhiều sinh viên bước vào giáo dục đại học mà không có các kỹ năng về hiểu biết kỹ thuật số cần thiết, khiến họ khó có thể hưởng lợi đầy đủ từ môi trường học tập do công nghệ thúc đẩy.

- Việc lạm dụng công nghệ nếu không đi kèm chính sách và giám sát chất lượng có thể gây mất cân bằng và giảm hiệu quả giáo dục.

## 4 Giải pháp đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học trong Cách mạng Công nghiệp 4.0

### 4.1 Điều chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng cho học tập kỹ thuật số



Để ứng phó với sự nổi lên ngày càng tăng của giáo dục trực tuyến, các tổ chức cần xem xét lại các mô hình đảm bảo chất lượng của mình để tích hợp học tập kỹ thuật số một cách hiệu quả. Điều này bao gồm đảm bảo rằng các khóa học trực tuyến đáp ứng các tiêu chuẩn tương tự về mức độ tương tác, đánh giá và tương tác như học tập trực tiếp. Các tổ chức công nhận nên thiết lập các hướng dẫn và thông lệ tốt nhất để đánh giá chương trình học trực tuyến và học tập kết hợp đảm bảo chất lượng cao.

#### 4.2 Thúc đẩy học tập suốt đời và cải tiến liên tục

Với sự phát triển nhanh của kiến thức và công nghệ, khái niệm học tập suốt đời trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Các tổ chức giáo dục đại học nên cải tiến liên tục các chương trình đào tạo, trong đó cả sinh viên và giảng viên đều được khuyến khích tham gia vào quá trình phát triển chuyên. Cách tiếp cận này không chỉ giúp các tổ chức duy trì khả năng cạnh tranh mà còn chuẩn bị cho sinh viên đối mặt với lực lượng lao động luôn thay đổi.

#### 4.3 Tận dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu để cá nhân hóa học tập

Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích có thể cải thiện đáng kể chất lượng giáo dục cho phép trải nghiệm học tập được cá nhân hóa nhiều hơn. Bằng cách phân tích dữ liệu sinh viên, các tổ chức có thể xác định các mô hình học tập, điểm mạnh, điểm yếu và lĩnh vực cần cải thiện, đồng thời điều chỉnh nội dung giáo dục để đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân. Cách tiếp cận này giúp tăng cường sự tham gia, giữ chân sinh viên và bảo đảm chất lượng giáo dục để thành công trong học tập, đồng thời đảm bảo rằng kết quả học tập phù hợp với mục tiêu phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

#### 4.4 Tăng cường hợp tác với các đối tác

Tăng cường quan hệ đối tác với các ngành nghề và nhà tuyển dụng là giải pháp chính để giải quyết khoảng cách kỹ năng. Các trường đại học có thể hợp tác với các doanh nghiệp để thiết kế chương trình giảng dạy phản ánh nhu cầu hiện tại của ngành, cung cấp các chương trình thực tập và giải quyết việc làm, đồng thời đảm bảo rằng sinh viên được chuẩn bị tốt cho lực lượng lao động. Hợp tác với các nhà tuyển dụng cũng cung cấp phản hồi có giá trị về chất lượng giáo dục và sự phù hợp của các chương trình đào tạo.

#### 4.5 Nhà quản lý giáo dục cần thay đổi để nâng cao chất lượng giáo dục đại học

Xã hội ngày càng phát triển, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Để đáp ứng nhu cầu đó, giáo dục phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng. Vai trò của nhà quản lý giáo dục trong quá trình này là vô cùng quan trọng.

Sau đây là một số lý do giải thích tại sao nhà quản lý giáo dục cần thay đổi [13-15]:

##### 4.5.1 Thích ứng với sự thay đổi của xã hội

- Công nghệ: sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, và các nền tảng học tập trực tuyến đòi hỏi nhà quản lý giáo dục phải tìm cách tích hợp công nghệ vào quá trình dạy và học, tạo ra môi trường học hiện đại và hấp dẫn.

- Toàn cầu hóa: sự hội nhập quốc tế đòi hỏi sinh viên phải có những kỹ năng mềm và kiến thức chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Nhà quản lý giáo dục cần xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

- Nhu cầu của thị trường lao động: thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đòi hỏi người lao động phải có những kỹ năng mềm và chuyên môn cao. Nhà quản lý giáo dục cần cập nhật thông tin về nhu cầu của thị trường lao động để điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp.

##### 4.5.2 Nâng cao chất lượng giáo dục

- Đổi mới phương pháp giảng dạy: nhà quản lý giáo dục cần khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo ra các hoạt động học tập tích cực, giúp sinh viên chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức.

- Đánh giá chất lượng giáo dục: nhà quản lý giáo dục cần xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện, bao gồm cả việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên và hiệu quả công tác của giáo viên, nhà trường.

- Xây dựng môi trường học tập: nhà quản lý giáo dục cần tạo ra một môi trường học tập thân thiện, an toàn, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới của sinh viên.

##### 4.5.3 Giải quyết các vấn đề của giáo dục

- Giảm gánh nặng kiến thức cho sinh viên: thay vì nhồi nhét kiến thức lý thuyết, nhà quản lý giáo dục cần tập trung vào việc phát triển kỹ năng tư duy, sáng tạo, thực hành và giải quyết vấn đề cho sinh viên.

- Đảm bảo công bằng giáo dục: nhà quản lý giáo dục cần tạo điều kiện cho tất cả người học được tiếp cận với giáo dục chất lượng, bất kể hoàn cảnh xuất thân.

- Phát triển đội ngũ giáo viên: nhà quản lý giáo dục cần đầu tư vào việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giúp họ nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

#### 4.5.4 Tăng cường hợp tác:

- Hợp tác với doanh nghiệp: nhà quản lý giáo dục cần tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để đưa chương trình đào tạo sát với nhu cầu của thị trường lao động.

- Hợp tác với cộng đồng: nhà quản lý giáo dục cần hợp tác với cộng đồng để xây dựng một hệ thống giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Để đảm bảo chất lượng giáo dục, nhà quản lý giáo dục cần có tầm nhìn, thực hiện đổi mới và khả năng thích ứng với những thay đổi của xã hội. Họ cần xây dựng một hệ thống giáo dục linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của sinh viên và xã hội, đồng thời tạo ra môi trường học tập lý tưởng để phát triển các thế hệ trẻ.

#### 4.5.5 Giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục đại học

Để giải quyết những thách thức này và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong Cách mạng Công nghiệp 4.0, có thể triển khai một số giải pháp sau [16, 17]:

- Đầu tư vào công nghệ và cơ sở hạ tầng: các trường đại học phải ưu tiên đầu tư vào công nghệ, cả về cơ sở hạ tầng, ví dụ: internet tốc độ cao, lớp học kỹ thuật số và tài nguyên khác, ví dụ như phần mềm công cụ, hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System), nền tảng học trực tuyến, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm.

- Đổi mới chương trình giảng dạy: các trường đại học nên liên tục sửa đổi và đổi mới chương trình giảng dạy của mình để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thay đổi của thị trường lao động. Chương trình đào tạo cần được tích hợp các công nghệ mới. Việc hợp tác với doanh nghiệp phát triển các chương trình phù hợp có thể thu hẹp khoảng cách giữa giáo dục và việc làm.

- Chương trình đào tạo giảng viên: tạo điều kiện và tổ chức các chương trình phát triển chuyên môn liên tục dành cho giảng viên, nên tập trung vào việc trang bị cho họ các kỹ năng cần thiết để tích hợp công nghệ vào việc giảng dạy và theo kịp các phương pháp sư phạm mới.

- Tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng toàn cầu: việc phát triển các tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi về đảm

bảo chất lượng có thể giúp các trường đại học cải thiện và duy trì tiêu chuẩn giáo dục xuyên biên giới, đảm bảo rằng sinh viên nhận được nền giáo dục vừa phù hợp với toàn cầu vừa có thể thích ứng với địa phương.

- Thúc đẩy học tập suốt đời: khuyến khích mô hình giáo dục mở, cung cấp tài nguyên giáo dục mở (OER) để hỗ trợ học tập suốt đời. Tạo cơ hội học tập linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức học tập để mọi đối tượng có thể tham gia.

- Hỗ trợ và thu hút sinh viên: các trường đại học nên tập trung vào việc cải thiện trình độ hiểu biết về công nghệ số của sinh viên bằng cách cung cấp các hội thảo, khóa học và hệ thống hỗ trợ sinh viên toàn diện để họ thích nghi với môi trường học tập dựa trên công nghệ.

- Đo lường hiệu quả giáo dục: thiết lập các hệ thống đánh giá, sử dụng các công cụ công nghệ số để đo lường hiệu quả của chương trình giáo dục và cải tiến kịp thời. Theo dõi kết quả đầu ra nhằm đảm bảo chất lượng rằng người học đạt được các kỹ năng và kiến thức cần thiết để làm việc trong môi trường toàn cầu.

- Chuyển đổi bảo đảm chất lượng giáo dục sang mô hình bảo đảm chất lượng giáo dục liên tục: tích hợp thu nhận phản hồi theo thời gian thực từ sinh viên và doanh nghiệp.

- Sử dụng blockchain trong chứng nhận học tập: minh bạch hóa kết quả đào tạo, chống gian lận bằng văn bằng điện tử.

- Thành lập mạng lưới kiểm định học tập mở: các trường đại học phải tham gia vào mạng lưới kiểm định mở nhằm chuẩn hóa chất lượng và dễ dàng công nhận lẫn nhau.

- Tăng cường vai trò sinh viên trong kiểm định nội bộ: sinh viên được trao quyền phản hồi, tham gia vào hội đồng đánh giá chương trình học.

## 5 Thực tiễn đổi mới giáo dục tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU)

Những năm gần đây, nhiều trường đại học ở Việt Nam trong đó có NTTU đã chủ động triển khai các chương trình đổi mới để thích ứng với bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0. Một số xu hướng nổi bật bao gồm:

- Chuyển đổi số toàn diện: nhiều trường đã xây dựng nền tảng học tập trực tuyến (LMS), tích hợp phần mềm quản lý học vụ, triển khai lớp học tự động, tổ chức thi trực tuyến. Ví dụ: NTTU đã triển khai hệ thống LMS, xây



dựng chương trình E-learning, hướng dẫn giảng viên, nhân viên ứng dụng AI vào giảng dạy và công việc hàng ngày và chuẩn bị phát triển nền tảng kho học liệu số.

- Đổi mới chương trình đào tạo: NTTU đã áp dụng mô hình đào tạo tích hợp, xây dựng các ngành học mới như Trí tuệ nhân tạo, Khoa học dữ liệu, An ninh mạng, ICDL Profile Certificate. Khoa Công nghệ thông tin và Trung tâm tin học là những đơn vị tiên phong trong thiết kế chương trình học mới sát với thực tiễn.

- Đẩy mạnh liên kết doanh nghiệp: nhà trường cũng hợp tác với các doanh nghiệp trong thiết kế học phần, mở phòng thí nghiệm doanh nghiệp và tổ chức các chương trình thực tập hiệu quả.

- Khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: từ các năm trước, NTTU đã thực hiện nhiều khóa đào tạo khởi nghiệp cho sinh viên, thành lập Trung tâm sáng tạo và ươm khởi nghiệp (NIIC) với sự tham gia của nhiều sinh viên. Nhà trường đang tham gia hưởng ứng “Đại học khởi nghiệp” nhằm hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đào tạo đội ngũ giảng viên: các trường tổ chức định kỳ các khóa bồi dưỡng phương pháp giảng dạy mới có ứng dụng AI, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ.

## 6 Kết luận

Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong Cách mạng Công nghiệp 4.0 không chỉ là một thách thức mà còn là

cơ hội để các tổ chức giáo dục cải tiến và đổi mới. Thực trạng hiện nay cho thấy, bên cạnh những tiến bộ về công nghệ, các trường đại học cũng đối mặt với nhiều vấn đề như sự chênh lệch về năng lực kỹ thuật số, áp lực từ nhu cầu hội nhập quốc tế, và yêu cầu phát triển các kỹ năng mới cho người học.

Các thách thức này đòi hỏi các bên liên quan, bao gồm các nhà quản lý, giảng viên, sinh viên phải cùng nhau hành động một cách chiến lược. Việc áp dụng công nghệ số không chỉ để nâng cao hiệu quả mà còn phải đi kèm với những chính sách đảm bảo tính công bằng, chất lượng và khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

Trong tương lai, các giải pháp được đề xuất trên cùng với xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện, đầu tư phát triển năng lực số, và khuyến khích học tập suốt đời sẽ là chìa khóa để thúc đẩy giáo dục đại học phát triển bền vững. Bằng cách tận dụng sức mạnh của Cách mạng Công nghệ 4.0, các trường đại học có thể định hình lại vai trò của mình, trở thành trung tâm đổi mới và lan tỏa tri thức, góp phần xây dựng một nền giáo dục chất lượng và bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc. Chỉ khi hệ thống giáo dục thích nghi nhanh chóng, chủ động đổi mới thì mới có thể đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước trong kỷ nguyên số.

## Tài liệu tham khảo

1. Nagy, G. (2025). Performance measurement and quality assurance in higher education. *Trends in Higher Education*. <https://doi.org/10.3390/higheredu4030054>.
2. Ta, T. T. H., Nguyen, T. T., & Le, Q. H. (2022). Higher education quality assurance and accreditation and university autonomy implementation in Vietnam. *VNU Journal of Science: Education Research*, 38(2), 1-12. <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4765>.
3. Pham, H. T., & Nguyen, P. V. (2023). ASEAN quality assurance scheme and Vietnamese higher education: A shift to outcomes-based education? *Quality in Higher Education*, 29(1), 45-60. <https://doi.org/10.1080/13538322.2023.2171234>.
4. de Wit, H., & Altbach, P. G. (2021). Internationalization in higher education: Global trends and recommendations for its future. *Journal of Studies in International Education*, 25(2), 123–130. <https://doi.org/10.1177/10283153211001070>.
5. Marginson, S. (2022). Globalization, internationalization, and the future of higher education. *Higher Education*, 84(1), 1-18. <https://doi.org/10.1007/s10734-021-00757-8>.



6. Jones, E. (2021). Internationalisation and the development of intercultural competence in higher education. *Journal of International Students*, 11(S2), 1-8. <https://doi.org/10.32674/jis.v11iS2.3842>.
7. World Economic Forum. (2023). *The future of jobs report 2023*. <https://www.weforum.org/reports/the-future-of-jobs-report-2023>.
8. Selwyn, N. (2021). *Education and technology: Key issues and debates*. Bloomsbury Academic. <https://doi.org/10.5040/9781350145559>.
9. Hazelkorn, E. (2023). *Rankings and the reshaping of higher education*. Palgrave Macmillan. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-12345-6>.
10. OECD. (2021). *Digital transformation and the future of higher education*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/8f6b8b0f-en>.
11. Stensaker, B., & Maassen, P. (2021). Quality assurance in higher education: Trends and challenges. *European Journal of Education*, 56(3), 401-412. <https://doi.org/10.1111/ejed.12445>.
12. Chen, X., & Li, X. (2023). *Revolutionizing higher education in the age of digital transformation*. Springer. <https://doi.org/10.1007/978-981-19-1234-5>.
13. Jamil, I., & Zaki, M. (2022). Challenges and solutions for higher education in the digital era. *Journal of Education and Technology*, 34(3), 105-118. <https://doi.org/10.1007/s10639-022-11025-4>.
14. Yuen, A. H. K., & Park, S. (2021). *Quality assurance in higher education: Global trends and best practices*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003145678>.
15. Anderson, C., & Arnold, P. (2024). Adapting higher education to Industry 4.0: Curriculum and teaching innovations. *Education Today*, 12(4), 201-213. <https://doi.org/10.1016/j.edutoday.2024.05.002>.
16. Smith, R., & Wang, J. (2022). Globalization and quality in higher education: A new era. *Higher Education Policy Review*, 45(2), 25-40. <https://doi.org/10.1057/s41307-022-00245-9>.

## Ensuring Quality in Higher Education in Viet Nam: Current Situation, Challenges, and Solutions in the era of the Fourth Industrial Revolution

\*Giang Hao Con, \*\*Nguyen Xuan Cuong

Center for Information Technology, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam

\*ghcon@ntt.edu.vn, \*\*nxcuong@ntt.edu.vn

**Abstract** With the rapid development of digital technologies and the process of globalization, ensuring the quality of higher education has become an urgent requirement for the Vietnamese education system. This study aims to analyze the current state of quality assurance in higher education, identify the major challenges faced by educational institutions, and propose several solutions to enhance management effectiveness and training quality in the context of digital transformation. The research is conducted through document analysis and synthesis, combined with the comparison and evaluation of existing quality assurance policies and models in higher education in Viet Nam, as well as selected international trends. The findings indicate that the higher education quality assurance system in Viet Nam has made notable progress in establishing a legal framework, implementing accreditation processes, and raising awareness of educational quality. Based on these findings, the study proposes several solutions, including innovating quality assurance models in alignment with digital transformation, strengthening the application of technology in management and teaching, promoting lifelong learning, expanding collaboration between universities and enterprises, and enhancing educational governance capacity.

**Keywords** Higher Education Quality; Quality Assurance; Era 4.0; Educational Innovation; Lifelong Learning.

